TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HOÀ- TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:54/2022/QĐST-HNGĐ	*Ứng Hoà, ngày 21 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1991

SQ: thị trấn V, huyện U, TP. Hà Nội

HKTT: thôn B, xã L, huyện U, TP. Hà Nội;

Bị đơn: Anh **Bùi Việt A**, sinh năm 1984

Sinh trú quán: thôn B, xã L, huyện U, TP. Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Việt A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Việt A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Việt A có 01 con chung là cháu Bùi Mai T, sinh ngày 17/9/2010. Giữ nguyên việc nuôi con như trước khi

ly hôn. Cụ thể: Giao anh Bùi Việt A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Mai T; anh Việt A không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị N cho đến khi anh Việt Anh có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị Phạm Thị N và anh Bùi Việt A đều xác nhận không có gì nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận việc chị Phạm Thị N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nguyệt đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền được hoàn trả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị N tự nguyện sung công quĩ Nhà nước (Theo Biên lai thu số 0057367 ngày 03/03/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ứng Hoà).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ứng Hòa;*
- *Chu cục THADS Ứng Hòa;*
- *UBND xã Liên Bạt;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến